

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TƯ DUY VÀ ĐỊNH HƯỚNG CẢI CÁCH TƯ PHÁP Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN TỚI (KỲ 2 VÀ HẾT)

NGUYỄN MINH KHUÊ \*

**2. Bảo đảm quyền tư pháp; bảo đảm độc lập tư pháp và trách nhiệm giải trình - những giá trị cốt lõi của cải cách tư pháp**

## **2.1. Bảo đảm quyền tư pháp**

Quá trình lập hiến của Việt Nam từ năm 1946 đến nay cho thấy, mặc dù với cách thể hiện khác nhau nhưng các bản Hiến pháp cũng đã định hình khá rõ nét các nhánh quyền lực tạo nên quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến, Hiến pháp năm 2013 xác định Tòa án là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp, qua đó đã phân định rõ chủ thể thực hiện các bộ phận cấu thành quyền lực nhà nước.

Hiện nay, các quan điểm về quyền tư pháp ở Việt Nam có một số nội dung đã đạt được sự đồng thuận, ví dụ như: khẳng định xác định quyền tư pháp là một trong ba nhánh quyền lực nhà nước; mục đích, vai trò của quyền tư pháp; biểu hiện của quyền tư pháp, cơ sở phát sinh quyền tư pháp, nguyên tắc hoạt động... Tuy nhiên, liên quan đến chủ thể thực hiện quyền tư pháp, hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau. Có quan điểm cho rằng, Tòa án là cơ quan thực hiện quyền tư pháp, với hệ thống cơ quan tham gia thực hiện quyền tư pháp như: Điều tra, Viện kiểm sát, Thi hành án, Luật sư, và các cơ quan hỗ trợ tư pháp khác.

Chúng tôi đồng ý với quan điểm cho rằng, Tòa án là cơ quan duy nhất thực hiện quyền tư pháp, bởi bản chất và các nguyên tắc hoạt động của quyền tư pháp khác so với các quyền khác. Quyền lập pháp là việc đưa ra các quy tắc xử sự chung có tính bắt buộc đối với công dân, cơ quan, tổ chức trong xã hội; quyền hành pháp là quyền thực thi các quy tắc do cơ quan lập pháp ban hành; và quyền tư pháp xem xét việc áp dụng các quy tắc đó trong các tranh chấp cụ thể. Hay nói cách khác, lập pháp là hoạt động xác lập quyền trong tương lai; hoạt động hành pháp là thi hành quyền trong hiện tại; và hoạt động tư pháp là đánh giá việc thực hiện quyền trong quá khứ. Quyền lập pháp đại diện cho lợi ích của cử tri, hay một nhóm đối tượng nhất định trong xã hội; quyền tư pháp không chỉ bảo vệ quyền của người dân, mà còn bảo vệ công lý. Quyền tư pháp với các đặc điểm bị chi phối của nguyên tắc độc lập xét xử, nguyên tắc tranh tụng... có sự khác biệt so với quyền hành pháp, với đặc trưng của hoạt động mang tính hành chính công vụ, mối quan hệ cấp trên - cấp dưới...

Các đạo luật về tổ chức và hoạt động các cơ quan trong bộ máy nhà nước, các đạo luật về tố tụng tư pháp được ban hành trong thời gian qua đã bước đầu thể chế hoá tinh thần của Hiến pháp

\* Tiến sĩ, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp

năm 2013 liên quan đến quyền tư pháp, cơ quan thực hiện quyền tư pháp như: quy định Tòa án trong quá trình xét xử phát hiện văn bản pháp luật vi hiến thì có quyền dừng xét xử và đề nghị cơ quan có thẩm quyền trả lời hoặc sửa đổi làm cơ sở để Tòa án giải quyết vụ án<sup>1</sup>; Tòa án không được từ chối thụ lý giải quyết vụ án vì lý do luật chưa quy định<sup>2</sup>; Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ phát triển án lệ<sup>3</sup>... Tuy nhiên, việc thể chế hoá tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về việc xác định Tòa án là cơ quan duy nhất thực hiện quyền tư pháp trong các luật hiện nay còn chưa được đầy đủ. Cụ thể: Trong mối quan hệ giữa các cơ quan thực hiện quyền hành pháp và tư pháp, Chính phủ đang thực hiện một phần của chức năng Tòa án thông qua việc thực hiện chức năng xử lý hành chính; chưa có cơ chế giám sát giữa Chính phủ và Tòa án và ngược lại, Tòa án chưa thực hiện đầy đủ chức năng của quyền tư pháp thông qua thực hiện việc xét xử đưa ra phán quyết của mình đối với các hoạt động của Chính phủ; biểu hiện phối hợp giữa cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp còn chưa phù hợp với nguyên tắc hoạt động của quyền tư pháp; trong mối quan hệ giữa cơ quan thực hiện quyền tư pháp và quyền lập pháp, Quốc hội đang thực hiện chức năng của tư pháp thông

<sup>1</sup> Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 (Điều 2, khoản 7), Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Điều 47, khoản 1, điểm h; Điều 221), Luật Tố tụng hành chính (Điều 37, khoản 1, điểm i; các điều 112, 113, 114) và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Điều 265)

<sup>2</sup> Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 104 Hiến pháp năm 2013, khoản 2 Điều 22 Luật Tổ chức TAND năm 2014

qua việc xem xét lại các bản án đã có hiệu lực pháp luật; chức năng giải thích luật của Tòa án còn chưa thực sự bảo đảm...

### 2.2. Bảo đảm độc lập tư pháp và trách nhiệm giải trình của Tòa án

#### \* Độc lập tư pháp

Độc lập tư pháp là một trong những giá trị chung, cơ bản của mọi chế độ dân chủ, của nhà nước pháp quyền. Độc lập tư pháp là yêu cầu cơ bản của quyền tư pháp trong cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước, đảm bảo cho quyền tư pháp thực hiện chức năng của mình, ngăn chặn việc lạm dụng quyền lực giữa các nhánh quyền lực của nhà nước, bảo vệ công lý và công bằng xã hội. Hiến pháp năm 2013 đã xác định Tòa án nhân dân (TAND) là cơ quan thực hiện quyền tư pháp (Điều 102) và “*Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân khi xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán và Hội thẩm*” (Điều 103).

Quá trình cải cách tư pháp (CCTP) ở Việt Nam thời gian qua đã có những bước phát triển nhằm đảm bảo thực hiện tốt hơn nguyên tắc độc lập xét xử, biểu hiện của việc đã có sự tách bạch hơn so với hành pháp; quy trình bổ nhiệm Thẩm phán thông qua thi tuyển nhằm giảm sự can thiệp của các cơ quan chính quyền địa phương, cũng như tạo mặt bằng đồng đều về trình độ của các ứng cử viên tham gia tuyển chọn; nhiệm kỳ của Thẩm phán được kéo dài hơn trong trường hợp bổ nhiệm lại, quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán đã được ban hành làm cơ sở để đánh giá Thẩm phán; chế độ Hội thẩm nhân dân đã có những thay đổi nhằm

đảm bảo sự độc lập, không chịu sự quản lý của Tòa án...

Tuy nhiên, vẫn còn có những hạn chế nhằm đảm bảo nguyên tắc độc lập của Tòa án, cụ thể:

- Chưa xây dựng được cơ chế đồng bộ, khoa học để quản lý TAND về mặt tổ chức nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan;

- Công tác quản lý hành chính tư pháp trong Tòa án hiện nay chưa có đổi mới (cơ chế phân công án, khen thưởng, kỷ luật, điều động, cử các lớp đào tạo, bồi dưỡng...) nên chưa đảm bảo thực hiện nguyên tắc độc lập; nhiệm kỳ của Thẩm phán, mặc dù đã đổi mới nhưng vẫn chưa đảm bảo cho Thẩm phán an tâm thực hiện nhiệm vụ. Chế độ thang bảng lương vẫn như cán bộ công chức khác; chưa có chế độ đãi ngộ hợp lý để Thẩm phán yên tâm thực hiện chức năng xét xử, không bị chi phối bởi các quan hệ hành chính và sự tác động bởi các yếu tố lợi ích...;

+ Chưa sắp xếp tinh gọn được tổ chức, bộ máy TAND cấp sơ thẩm, Tòa án chưa thực sự tách bạch với chính quyền địa phương, điều này dẫn đến những hạn chế, chưa thực sự đảm bảo tính độc lập;

+ Ở Việt Nam, tác động của truyền thông đối với các quyết định của Thẩm phán chưa được chứng minh, nhưng rõ ràng những biểu hiện gần đây của báo chí, đặc biệt là các mạng xã hội (blog, facebook...) đang có những tác động nhất định theo cả hướng tích cực và tiêu cực. Một mặt, truyền thông đem lại sự giám sát mạnh mẽ đối với các hành vi tiêu cực của tư pháp. Mặt khác, truyền thông cũng

tác động tiêu cực nhất định, đe dọa không kém gì các tác nhân khác ảnh hưởng đến độc lập tư pháp<sup>4</sup>, biểu hiện ở việc đưa tin phiến diện, chủ quan và có sự tác động của các đối tượng trong vụ việc... Tuy nhiên, hiện nay chúng ta chưa cơ chế bảo vệ Thẩm phán trước sự tác động tiêu cực của thông tin, dư luận xã hội.

*\*Trách nhiệm giải trình*

Độc lập tư pháp luôn gắn liền với quyền tự chủ của Thẩm phán và Tòa án, là quyền thực hiện các nhiệm vụ của mình trên cơ sở luật pháp. Quan niệm về độc lập Tòa án mang tính khép kín, chỉ trong việc xét xử tuân theo pháp luật trước đây đã dần thay đổi. Tòa án không chỉ thực hiện chức năng xét xử mà còn có trách nhiệm giải trình, trách nhiệm chứng minh và tạo niềm tin của công chúng đối với các phán quyết của mình là vô tư, khách quan, không thiên vị, không bị can thiệp, hay nói cách khác là chứng minh tính độc lập của nó. Ở khía cạnh khác, Tòa án cũng phải đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động (không có án tồn đọng, án quá hạn...), tính minh bạch trong quá trình sử dụng các nguồn lực nhà nước (cơ sở vật chất, tài chính, con người...). Tư pháp không phải chỉ được thực hiện mà phải được nhìn thấy được thực hiện để tạo ra niềm tin cho công chúng.

Để thực hiện trách nhiệm giải trình, tư pháp cần phải đảm bảo sự minh bạch. Minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tư pháp là một phương thức quan trọng để góp phần tạo sự công bằng tư pháp,

<sup>4</sup> Law and Policy Reform at the Asian Development Bank, 2003, page 19

ngăn ngừa tham nhũng trong hệ thống tư pháp và nâng cao sự tin cậy của tư pháp, đồng thời nhằm thực hiện các nguyên tắc hiến pháp, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động tư pháp, bảo vệ quyền của công dân trong hoạt động tố tụng.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây cho thấy, TAND đã chú trọng đến tính minh bạch của Tòa án như: Đăng công khai các bản án, chú trọng cung cấp thông tin hoạt động của Tòa án, quy chế hoá các quy định khen thưởng, xử lý, kỷ luật Thẩm phán, tăng cường công khai thông tin của Tòa án liên quan đến công tác xét xử, các văn bản của Tòa án, các lịch tiếp công dân; hỗ trợ và trợ giúp nhân dân... Tuy nhiên, trong giai đoạn tới, đối mặt với yêu cầu mới của Đảng và Nhà nước, kỳ vọng mới của người dân và những thách thức mới trong kỷ nguyên thông tin, việc tăng cường minh bạch tư pháp trở nên quan trọng và cấp bách hơn. Khi quá trình xây dựng pháp luật tăng tốc, công chúng có kỳ vọng cao hơn về tính minh bạch của tư pháp. Với sự phát triển nhanh chóng của dữ liệu lớn, điện toán đám mây và phương tiện truyền thông mới, tốc độ, mô hình phổ biến thông tin thay đổi rất nhiều và nhu cầu của công chúng về tăng cường thông tin tư pháp, việc thúc đẩy sự minh bạch của tư pháp trong tình hình mới đang phải đối mặt với những thách thức lớn.

Với những phân tích trên, chúng tôi cho rằng, CCTP trong thời gian tới cần tiếp tục tập trung hoạt động cải cách vào đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, đảm bảo thực hiện đúng quyền tư pháp, tiếp tục có giải pháp tăng cường độc lập

xét xử và nâng cao trách nhiệm giải trình của Tòa án với một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Trên cơ sở xác định Tòa án là cơ quan duy nhất thực hiện quyền tư pháp, cần sửa các luật tổ chức và các luật có liên quan theo hướng Tòa án là cơ quan duy nhất thực hiện chức năng xét xử, phán quyết liên quan đến quyền con người, quyền công dân, các tranh chấp trong xã hội. Rà soát loại bỏ những cơ chế phối hợp giữa các nhánh quyền lực ảnh hưởng đến nguyên tắc hoạt động của quyền tư pháp. Mở rộng quyền kiểm soát của Tòa án đối với các nhánh quyền lực khác như: quyền xem xét các văn bản pháp luật vi hiến; đồng thời đảm bảo quyền kiểm soát của hành pháp đối với tư pháp thông qua việc thực hiện chức năng công tố của Chính phủ...;

- Quy định các điều kiện và nội dung để TAND thực sự trở thành cơ quan thực hiện quyền tư pháp. Cơ chế giám sát chặt chẽ nhằm bảo đảm Thẩm phán và Hội thẩm khi xét xử chỉ tuân theo pháp luật;

- Luật hoá cơ chế quản lý, đánh giá, nhận xét, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Thẩm phán; điều chỉnh nhiệm kỳ của Thẩm phán theo hướng kéo dài hơn. Xây dựng thang bảng lương riêng và có chế độ đãi ngộ hợp lý để Thẩm phán yên tâm thực hiện chức năng xét xử, không bị chi phối bởi các quan hệ hành chính và sự tác động bởi các yếu tố lợi ích...; xây dựng cơ chế báo cáo các hành vi can thiệp hoạt động xét xử; xử lý nghiêm minh những cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của Tòa án;

- Thiết lập mô hình Hội đồng tư pháp

quốc gia - Mô hình độc lập với các cơ quan Tư pháp trực thuộc Chủ tịch nước, trong đó các vấn đề quản lý hành chính, công tác quản lý tài sản, tài chính và tổ chức, nhân sự của Tòa án, công tác đào tạo bồi dưỡng, theo dõi, khen thưởng kỷ luật Thẩm phán sẽ do cơ quan này đảm nhiệm nhằm loại bỏ quan hệ hành chính cấp trên, cấp dưới giữa các cấp Tòa án;

- Thu gọn đầu mối các cơ quan TAND cấp huyện theo hướng thành lập Tòa án nhân dân khu vực, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính, tạo điều kiện để Nhà nước tập trung nguồn lực về tài chính tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc; hiện đại hóa hệ thống các cơ quan tư pháp; bảo đảm việc đầu tư có hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, khắc phục tình trạng đầu tư manh mún, dàn trải;

- Tiếp tục tăng thẩm quyền cho TAND cấp huyện (Tòa án sơ thẩm khu vực) theo hướng xét xử sơ thẩm hầu hết các vụ, việc; TAND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ yếu xét xử phúc thẩm các bản án, quyết định của TAND sơ thẩm khu vực có kháng cáo, kháng nghị; TAND cấp cao chủ yếu xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm các bản án, quyết định của TAND cấp dưới đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị; TAND tối cao chủ yếu tập trung tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử của cả hệ thống...;

- Tiếp tục đổi mới chế định Hội thẩm nhân dân theo hướng đảm bảo thực chất quyền tham gia của nhân dân trong hoạt động tư pháp; đảm bảo sự khách quan trong hoạt động tố tụng...;

- Cùng với việc tăng cường giám sát hoạt động tư pháp và tiêu chuẩn hóa các hành vi tư pháp, cần thúc đẩy sự cởi mở tư pháp và thiết lập một hình ảnh đáng tin cậy của Tòa án. Một mặt, tối ưu hóa và tích hợp các chức năng khác nhau của nền tảng công bố thông tin, mở rộng phạm vi thực hiện công bố thông tin, công bố số liệu tư pháp, số lượng và thúc đẩy việc thực hiện thông tin xử lý vụ việc, thông tin của người thi hành... Mặt khác, tạo ra cơ chế giao tiếp thông tin tương tác hai chiều để tạo ra bầu không khí dư luận đúng đắn; xây dựng các cơ chế đối phó, phản ứng của Tòa án đối với các tình huống khác nhau trong dư luận xã hội nhằm thể hiện sự minh bạch và công bằng, tạo niềm tin của công chúng đối với cơ quan và hoạt động tư pháp.

### 3. Hiện đại hoá nền tư pháp

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật hiện nay đã có những tác động rất lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội nói chung và trong hoạt động tư pháp nói riêng. Internet, công nghệ sinh học, công nghệ lưu trữ và truyền tải thông tin bằng chuỗi khối (blockchains), trí tuệ nhân tạo... đã và đang đặt ra những thay đổi liên quan đến chính sách pháp luật, tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp trong việc đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp...

Hiện nay, các cơ quan tư pháp Việt Nam đã bước đầu có những nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật trong tổ chức và hoạt động của mình. TAND tối cao đã xây dựng Hệ thống gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp tổng đạt, thông báo văn

bản tố tụng của Tòa án bằng phương tiện điện tử<sup>5</sup>; Hệ thống đăng ký trực tuyến cấp sao, trích lục bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án của Tòa án (triển khai trong toàn hệ thống Tòa án) là những hệ thống tích hợp trên Cổng thông tin điện tử TAND tối cao. Thông qua các hệ thống này, người dân có thể nộp đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, tài liệu, chứng cứ bằng phương tiện điện tử mà không cần trực tiếp đến Tòa án; Tòa án cũng có thể nhanh chóng thông báo, tổng đạt giấy tờ, văn bản tố tụng cho đương sự, người tham gia tố tụng bằng phương thức điện tử. Việc yêu cầu TAND cấp sao bản án, quyết định và các tài liệu trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng cũng được thực hiện nhanh chóng, đơn giản tại bất cứ nơi nào và vào bất kỳ thời điểm nào. Trong lĩnh vực thi hành án dân sự, thủ tục hỗ trợ trực tuyến về thi hành án dân sự đã được đưa vào sử dụng ở một số tỉnh/thành phố nhằm hỗ trợ các đương sự rút ngắn thủ tục thi hành án...

Tuy nhiên, có thể thấy việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ trong hoạt động tư pháp tố tụng ở Việt Nam vẫn còn hạn chế, chủ yếu ở các mức cơ bản, hướng tới rút ngắn thời gian, thủ tục cho người dân mà còn chưa ứng dụng một cách sâu rộng trong các hoạt động tư pháp.

Ở các nước trên thế giới, việc ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động tư pháp được tiến hành ngày càng sâu, rộng. Châu Âu vừa kết thúc Kế hoạch Tư pháp điện tử giai đoạn 2014-2018 với việc sử dụng và phát triển công nghệ thông

tin và truyền thông phục vụ các hệ thống tư pháp của các quốc gia thành viên, đặc biệt là trong các tình huống xuyên biên giới nhằm cho phép tiếp cận nhiều hơn đến công lý và thông tin tư pháp cho công dân, doanh nghiệp và các nhà thực hành pháp lý; tạo điều kiện hợp tác giữa các cơ quan tư pháp của các quốc gia thành viên, đồng thời nâng cao hiệu quả của chính hệ thống tư pháp trong khi tôn trọng sự độc lập và đa dạng của hệ thống tư pháp của các quốc gia thành viên cũng như các quyền cơ bản. Ngày 6/12/2018, Hội đồng Tư pháp và Nội vụ đã chính thức thông qua Chiến lược và kế hoạch hành động về phát triển Tư pháp điện tử cho giai đoạn 2019-2023 theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ nhằm đơn giản hoá việc tiếp cận công lý và tăng cường các thủ tục pháp lý xuyên biên giới...

Trung Quốc đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm cải thiện hiệu quả hệ thống Tòa án và cho phép tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tư pháp. Các Tòa án địa phương ở 9 khu vực cấp tỉnh, bao gồm Bắc Kinh, Thượng Hải và Quảng Đông đã chính thức ra mắt robot hỗ trợ các phòng dịch vụ của Tòa án, nhằm tạo điều kiện cho công chúng truy cập các hướng dẫn về các thủ tục tố tụng tư pháp, ngoài ra các robot còn có khả năng đánh giá, dự đoán kết quả thắng kiện khi nộp đơn khởi kiện. Các Tòa án Thượng Hải, Hà Nam đã sử dụng công nghệ AI để quét và gửi hồ sơ vụ án điện tử. Các Tòa án ở Thượng Hải, Chiết Giang đã triển khai hệ thống nhận dạng giọng nói ứng dụng AI để ghi biên bản tự động trong thời gian diễn ra các phiên tòa, phiên họp của Tòa án nhằm

<sup>5</sup> Được triển khai thí điểm tại TAND cấp cao tại Hà Nội, TAND hai cấp thành phố Hà Nội, Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh

hướng đến thay thế cho Thư ký Tòa án<sup>6</sup>.

Tại Mỹ, Liên đoàn Tự do Dân sự Mỹ (ACLU) đã sử dụng phần mềm AI nhận diện khuôn mặt Rekognition của hãng Amazon để kiểm chứng với các thành viên Quốc hội Hoa Kỳ. Kết quả là 28 nghị sĩ bị ứng dụng AI này nhận diện là tội phạm, trong số đó có đàn ông, có phụ nữ, có thành viên của Đảng Cộng hòa, cũng như Đảng Dân chủ ở các độ tuổi khác nhau.<sup>7</sup> Bên cạnh đó, tại Mỹ, AI đã được sử dụng tại 60 Tòa án, nhưng người ta không để tự AI đưa ra phán quyết mà sử dụng nó để tư vấn cho Thẩm phán trong một số vụ việc. Phần mềm này có tên COMPAS (Correctional Offender Management Profiling for Alternative Sanctions), tập hợp 137 câu hỏi khác nhau phục vụ cho quá trình giải quyết vụ việc.

Tại Hàn Quốc, đã thiết lập hệ thống phát hiện và xử lý các đe dọa tấn công mạng dựa trên trí thông minh nhân tạo. Trung tâm dữ liệu lớn về an ninh mạng đang vận hành và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư bảo vệ an ninh mạng. Thiết lập các quy tắc đạo đức cho người pháp triển và sử dụng công nghệ thông minh để tránh tình trạng lạm dụng năm 2018<sup>8</sup>.

<sup>6</sup> TS. Nguyễn Bích Đào, Trí tuệ nhân tạo và tiếp cận công ký, Kỷ yếu hội thảo Trí tuệ nhân tạo và những vấn đề đặt ra đối với pháp luật và quyền con người, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, trang 22, 23

<sup>7</sup> TS. Nguyễn Văn Quân, Một số tác động của trí tuệ nhân tạo tới nghề luật, Kỷ yếu hội thảo Trí tuệ nhân tạo và những vấn đề đặt ra đối với pháp luật và quyền con người, Khoa luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, trang 35

<sup>8</sup> PGS.TS. Trịnh Tiến Việt, Chính sách và pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức cách mạng công

Trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, việc ứng dụng các thành tựu khoa học trong hoạt động tư pháp, xây dựng một nền tư pháp hiện đại nhằm bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích của người dân, Nhà nước là một định hướng đúng đắn. Trong đó, tập trung vào một số phương hướng như:

- Tăng cường xây dựng hệ thống hỗ trợ tư pháp thông minh và cải thiện các chức năng lưu trữ, so sánh, trích xuất dữ liệu tư pháp; Thúc đẩy thành lập một nền tảng xử lý dữ liệu lớn trong lĩnh vực tư pháp có khả năng liên thông để đạt được khả năng tương tác, truyền dữ liệu tự động và chia sẻ tài nguyên phục vụ hoạt động tư pháp; Xây dựng cơ chế quản lý và sử dụng dữ liệu tư pháp; Thiết lập hệ thống bảo vệ an ninh cho cơ sở hạ tầng thông tin quan trọng cho các cơ quan tư pháp;

- Nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ như nhận dạng giọng nói, video từ xa, hỗ trợ thông minh và hồ sơ điện tử, khởi kiện điện tử trong hoạt động tư pháp;

- Xây dựng các Tòa án thông minh trên nền tảng Internet, trí tuệ nhân tạo và cơ sở hạ tầng thông tin tư pháp tích hợp đầy đủ được hỗ trợ bởi điện toán đám mây. Xây dựng phần mềm và củng cố cơ sở hạ tầng như các phiên tòa xét xử từ xa, tòa kỹ thuật số và giảm thời gian xử lý các vụ kiện./.

nghiệp lần thứ 4, Kỷ yếu hội thảo Trí tuệ nhân tạo và những vấn đề đặt ra đối với pháp luật và quyền con người, Khoa luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, trang 45